

CÔNG TY CỔ PHẦN THAICOM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THAICOM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THAICOM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: THAICOM HOLDING SJC

2. Mã số doanh nghiệp: 2300971165

3. Ngày thành lập: 06/01/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

(NR Hà Thị Thông) thôn Quan Độ, Xã Văn Môn, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0962776666

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
2.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
3.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
4.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
5.	Điều hành tua du lịch	7912
6.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
7.	Xây dựng công trình công ích	4220
8.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, cảng du lịch, cửa cống, đập đê, đường hầm, công trình thể thao ngoài trời, công trình viễn thông.	4290
9.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
10.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
11.	Xây dựng nhà các loại	4100
12.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
13.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
14.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
15.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
16.	Khai thác và thu gom than non	0520
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Nhận ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa, xuất nhập nhập các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299
19.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810

20.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
21.	Khai thác quặng sắt	0710
22.	Hoạt động thể thao khác	9319
23.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
24.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
25.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
26.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
27.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
28.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
29.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
30.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
31.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
32.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
33.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
34.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
35.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619
36.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
37.	Phá dỡ	4311
38.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
39.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
40.	Đúc kim loại màu	2432
41.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
42.	Sản xuất rượu vang	1102
43.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
44.	Sản xuất giày dép	1520
45.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
46.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
47.	Đúc sắt, thép	2431
48.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
49.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
50.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
51.	Bán mô tô, xe máy	4541
52.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
53.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
55.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
56.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
57.	Bán buôn đồ uống	4633(Chính)
58.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
59.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
60.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
61.	Đại lý du lịch	7911
62.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
63.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
64.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
65.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
66.	Bán buôn thực phẩm	4632
67.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
68.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
69.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
70.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
71.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
72.	Bán buôn gạo	4631
73.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
74.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
75.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
76.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
77.	Chi chú: Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 25.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN KHU VỰC 1 ĐẠI DIỆN: HÀ THỊ THÔNG	Số 36, ngõ 61, phố Lạc Trung, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.275.000	12.750.000.000	51,000	01000103545	
			Tổng số	1.275.000	12.750.000.000	51,000		
2	QUẢN THỊ HOÀI AN	P211 TT 40 Linh Quang, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	24,000	011658259	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	24,000		
3	TRẦN VĂN KHANH	P211 TT 40 Linh Quang, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	625.000	6.250.000.000	25,000	033072000031	
			Tổng số	625.000	6.250.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN VĂN KHANH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 05/11/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 033072000031

Ngày cấp: 19/03/2014

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *P211 TT 40 Linh Quang, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P211 TT 40 Linh Quang, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh